

Cẩm Khê, ngày 11 tháng 9 năm 2019

Số: 134/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Trung T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 05, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 3 (thôn T), xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107; 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Trung T và chị Nguyễn Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là Vũ Tiến Đ, sinh ngày 07/8/2006. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ

tháng 10/2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003366 ngày 29/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hán Hưởng**